

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2026/DS-ST**

Ngày: 06 - 4 - 2026

*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Tư

Ông Vũ Văn Nở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2026/QĐST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2026 và Thông báo v/v thay đổi ngày xét xử số 328/2026/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Nguyên Phương T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số G đường F, Khu đô thị M, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Huy H**, sinh năm 1988; địa chỉ: STH46A.33 đường số E, Khu đô thị L, phường N, tỉnh Khánh Hòa (Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 02467, quyền số 02/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/5/2025 tại Văn phòng C). Ông H có mặt.

Bị đơn: Bà **Đặng Thị Phương M**, sinh năm 1969

Địa chỉ: A T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Bà M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Nguyên Phương T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Huy H trình bày:

Bà Hồ Nguyên Phương T và bà Đặng Thị Phương M quen biết nhau do quan hệ xã hội từ khi bà M còn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T. Ngày 03/11/2022, bà M lập Giấy mượn tiền (hợp đồng vay tài sản) với nội dung bà M vay bà T số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), không lãi suất, thời hạn trả nợ là ngày 10/12/2022, mục đích vay để chi tiêu trong gia đình. Ngay sau khi ký Giấy mượn tiền, bà T đã giao đủ tiền cho bà M.

Khoản vay trên đến nay đã hết thời hạn vay nhưng bà M cố ý chây ì không tiếp tục trả nợ khiến bà T gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các kế hoạch tài chính trong gia đình bà T mặc dù bà T đã nhiều lần đòi nợ. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đặng Thị Phương M trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/4/2026 là: **133.205.479 đồng** (*Một trăm ba mươi ba triệu hai trăm lẻ năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng*), một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, tạm tính từ ngày 11/12/2022 đến ngày 06/4/2026 (1212 ngày) với lãi suất 10%/năm là 33.205.479 đồng.

Tại Bản tự khai ngày 02/4/2026, bị đơn bà Đặng Thị Phương M trình bày:

Bà thừa nhận có mượn của bà Hồ Nguyên Phương T số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) vào ngày 03/11/2022, thời hạn trả là ngày 10/12/2022 tại Giấy mượn tiền đề ngày 03/11/2022. Tuy nhiên, do nhầm lẫn nên bà ghi địa chỉ của bà tại Giấy mượn tiền này là 132 T, phường T, N. Địa chỉ đúng của bà là A T, phường T, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Nguyên Phương T về việc yêu cầu bà trả 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) nợ gốc và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tạm tính từ ngày 11/12/2022 đến ngày 25/12/2025 với lãi suất 10%/năm là 30.438.356 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 130.438.356 đồng (*Một trăm ba mươi triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng*) thì bà hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên, bà T yêu cầu bà trả tổng số tiền này một lần thì hiện bà chưa đủ khả năng để thực hiện vì hiện hoàn cảnh của bà rất khó khăn, phải đi làm mưu sinh ở xa.

Bà đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án và không có ý kiến gì. Do điều kiện công việc phải đi làm xa nên bà xin vắng mặt tại tất cả các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm (nếu có).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo các quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Nguyên Phương T, buộc bị đơn bà Đặng Thị Phương M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Hồ Nguyên Phương T số tiền nợ 100.000.000 đồng và lãi chậm trả 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tính từ ngày 11/12/2022 đối với số tiền nợ 100.000.000 đồng. Về án phí: Bị đơn bà Đặng Thị Phương M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Hồ Nguyên Phương T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Đặng Thị Phương M trả số tiền vay 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Bị đơn bà Đặng Thị Phương M có địa chỉ tại A T (địa chỉ nguyên đơn cung cấp trước đây là 132 T), phường N, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các tòa án nhân dân; quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa.

[1.2] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa tiến hành xác minh địa chỉ thường trú của bị đơn bà Đặng Thị Phương M tại A T, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Kết quả xác minh của Công an phường N, tỉnh Khánh Hòa xác định bị đơn bà Đặng Thị Phương M không đăng ký thường trú tại A T, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Do đó, căn cứ Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và theo yêu cầu của người đại diện

theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Huy H, Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đặng Thị Phương M đều vắng mặt không có lý do, đến ngày 02/4/2026, bà M cung cấp cho Tòa án bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bà Đặng Thị Phương M.

[2] Về nội dung:

Bà Hồ Nguyên Phương T khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị Phương M trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/4/2026 là: **133.205.479 đồng**, một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, tạm tính từ ngày 11/12/2022 đến ngày 06/4/2026 (1212 ngày) với lãi suất 10%/năm là 33.205.479 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về số tiền vay và thời hạn trả nợ: Các bên trình bày thống nhất bà Đặng Thị Phương M có vay của bà Hồ Nguyên Phương T số tiền 100.000.000 đồng, hợp đồng vay này được các bên thừa nhận và làm Giấy mượn tiền ngày 03/11/2022 do bà M viết và ký tên với thời hạn trả nợ là vào ngày 10/12/2022. Như vậy, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Về số tiền lãi: Theo Giấy mượn tiền ngày 03/11/2022, các bên không thỏa thuận cụ thể lãi suất nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ là 10%/năm. Cụ thể số tiền lãi tạm tính từ ngày 11/12/2022 đến thời điểm xét xử ngày 06/4/2026 (1212 ngày) là: $100.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / 365 \text{ ngày} \times 1212 \text{ ngày} = 33.205.479 \text{ đồng}$.

[2.3] Về phương thức trả nợ: Bà M đồng ý trả số tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên không có khả năng trả một lần. Yêu cầu này không được bà T đồng ý nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Nguyên Phương T, buộc bà Đặng Thị Phương M phải trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/4/2026 là: 133.205.479 đồng, một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, tạm tính từ ngày 11/12/2022 đến ngày 06/4/2026 (1212 ngày) với lãi suất 10%/năm là 33.205.479 đồng.

[3] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu và đã nộp đủ lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 6.300.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: $5\% \times 133.205.479 \text{ đồng} = 6.660.274 \text{ đồng}$.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa về quan điểm giải quyết vụ án là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Nguyên Phương T, buộc bị đơn bà Đặng Thị Phương M phải trả cho nguyên đơn bà Hồ Nguyên Phương T tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/4/2026 là: **133.205.479 đồng**, một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, tạm tính từ ngày 11/12/2022 đến ngày 06/4/2026 (1212 ngày) với lãi suất 10%/năm là 33.205.479 đồng.

2. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn bà Hồ Nguyên Phương T phải chịu và đã nộp đủ lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 6.300.000 đồng.

3. Về án phí: Bị đơn bà Đặng Thị Phương M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.660.274 đồng (*Sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng*).

H1 lại cho bà Hồ Nguyên Phương T số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004103 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Khánh Hòa).

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì hàng tháng phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

